

TRANH VẼ - CÔNG CỤ CHẨN ĐOÁN TÂM LÝ TRẺ EM

DƯƠNG THỊ HOA*

Ngày nhận bài: 18/08/2016; ngày sửa chữa: 19/08/2016; ngày duyệt đăng: 22/08/2016.

Abstract: For children with psychological disorders, pictures identification is not only to review the art, but also to discover children's feelings to surrounding world and their level of thinking development. Moreover, therapeutic painting has been seen as an effective therapy with aim to express worries, relieve conflicts that sometimes children can't speak in words.

Keywords: Psychological diagnosis tools, therapeutic painting, psychological disorders.

Hội họa là nghệ thuật phản ánh nhận thức và cảm xúc của con người về thế giới xung quanh được thể hiện bằng nét vẽ và màu sắc. Thông qua hội họa, trẻ biểu đạt ý nghĩ, tư duy một cách hiệu quả và lí thú nhất. Vẽ tranh sẽ giúp trẻ nâng cao khả năng quan sát, trí tưởng tượng và sáng tạo và biểu hiện cảm xúc và năng khiếu thẩm mỹ.

Trẻ tư duy thế giới xung quanh bằng con mắt ngây thơ, trong sáng. Mỗi nét vẽ của trẻ có thể nguệch ngoạc, không theo quy tắc, nhưng thông qua đó, trẻ thể hiện những thông điệp, những cảm xúc chân thật của mình. Trẻ thể hiện niềm vui, hạnh phúc, ước mơ, và đôi khi cả nỗi sợ... qua tranh vẽ. Vì thế, các bức vẽ của trẻ cũng chính là một cách thức giao tiếp với mọi người để trẻ nói về thế giới xung quanh và những mối quan hệ mà trẻ cảm nhận được, đồng thời, qua những bức vẽ đó, chúng ta hiểu được phần nào về tính cách cũng như sở thích và nhu cầu của trẻ.

1. Đặc điểm tranh vẽ của trẻ mầm non

1.1. Thể hiện khả năng sáng tạo và sự phát triển tư duy

1.1.1. *Khả năng sáng tạo:* Lứa tuổi mầm non là lứa tuổi tràn ngập xúc cảm, phát triển trí tò mò, trí tưởng tượng bay bổng, khả năng liên tưởng mạnh. Vì vậy, đây là giai đoạn tối ưu, là "mảnh đất" màu mỡ để "gieo" sự sáng tạo. Mọi trẻ em đều tiềm ẩn năng lực sáng tạo, sự sáng tạo của trẻ thường bắt đầu bằng sự tái tạo, bắt chước, mô phỏng và thường không có tính chủ đích. Sự sáng tạo của trẻ em phụ thuộc nhiều vào cảm xúc, vào tình huống và thường kém bền vững. Do đó, tranh vẽ của trẻ nhỏ chưa phải là những tác phẩm nghệ thuật thực thụ nhưng thể hiện sự sáng tạo và hết sức ngộ nghĩnh từ góc nhìn mang tính duy kỉ của trẻ.

Các đặc điểm cơ bản về khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động vẽ tranh được biểu hiện như sau:
+ *Luôn có nhu cầu vẽ và sẵn sàng vẽ:* Trẻ sẵn sàng vẽ bất cứ cái gì, không biết sợ, không biết tới khó khăn trong

miêu tả. Càng nhỏ tuổi, trẻ càng dễ lựa chọn đối tượng miêu tả, bởi lẽ đối tượng đó thường là cái trẻ thích, trẻ muốn chứ không phải là cái dễ vẽ; + *Tập trung vào sự thể hiện, biểu cảm:* Trẻ chưa quan tâm đến "hình nghệ thuật" mà mối quan tâm chính là thể hiện được và biểu cảm được những gì trẻ muốn diễn đạt trong tranh. Trẻ càng nhỏ càng ít quan tâm tới sự đánh giá thẩm mỹ của người xem mà chỉ cố gắng truyền đạt, giúp người xem hiểu được những suy nghĩ, thái độ, tình cảm của mình qua những gì được miêu tả. Vì vậy, các nét vẽ và hình ảnh trong tranh vẽ của trẻ thể hiện những góc phản ánh đa dạng và sáng tạo rất riêng của trẻ; + *Không chủ định trong ý đồ tạo hình:* Đây là đặc điểm tạo cho tranh vẽ của trẻ có vẻ hấp dẫn riêng. Do đó, trẻ chưa có khả năng độc lập suy tính công việc một cách chi tiết, các ý định miêu tả của trẻ thường nảy sinh một cách tình cờ. Ban đầu là những kiến thức, kĩ năng cơ bản, theo thời gian, qua luyện tập, dần dần trẻ tích lũy được kinh nghiệm và phát triển khả năng thẩm mỹ, năng khiếu thẩm mỹ. Thế giới trong mắt trẻ thơ là một thế giới sinh động, rực rỡ sắc màu và được trẻ thể hiện những điều trẻ muốn nói qua những "tác phẩm nghệ thuật" mang dấu ấn của riêng mình; + *Cách sử dụng màu sắc, đường nét thể hiện trí tưởng tượng vô cùng phong phú, đáng yêu và ngộ nghĩnh:* màu sắc không nhất thiết là màu xanh tô lá cây, màu nâu tô cho mặt đất..., điều thú vị nhất khi khám phá các tác phẩm của trẻ là những điều diễn giải thú vị đằng sau những nét vẽ ngộ nghĩnh, ngây thơ. Màu sắc, đường nét mà trẻ vẽ nhiều khi phi lí, trái với thực tế nhưng lại vô cùng có lí khi nghe trẻ lí giải. Ví dụ: Khi trẻ vẽ những đường ngoằn ngoèo, sau đó trẻ bảo đó là "con gà" và "con gà đang đi bới thóc"; hoặc khi trẻ vẽ một hình tròn, nếu người lớn vô tình bảo trông nó giống củ khoai, trẻ cũng sẽ bảo thực ra là trẻ đang vẽ củ khoai chứ không phải là hình tròn.

* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Trung ương

1.1.2. Khả năng tư duy: - *Giai đoạn tuổi từ 1-2 tuổi:* Bước sang năm thứ 2, trẻ đã bắt đầu biết cầm bút vẽ nguệch ngoạc trên giấy và để lại những nét vẽ ngoằn ngoèo, tuy nhiên đó cũng mới chỉ là những cử động vì trẻ vẫn chưa thể xác định được mình vẽ cái gì, thao tác vẽ của trẻ cũng giống như việc trẻ cầm bút như một vật gì đó đung đưa, chơi đùa với nó và đã tạo ra những nét vẽ trên giấy. Ở lứa tuổi này, trẻ chưa kiểm chế được vận động của tay, bút vạch đi rất nhanh thường vượt ra ngoài tờ giấy. Cử động vẽ chưa thành thạo do sự chỉ đạo của hệ thần kinh với cơ bắp chưa thành thực. Dần dần trẻ có ý đồ vẽ nhưng chưa hình thành rõ. Đây là giai đoạn vẽ nguệch ngoạc, thông qua nét vẽ để dàng hoặc gãy khúc có thể suy đoán tính tình của trẻ; - *Từ 2-3 tuổi:* Nét vẽ của trẻ vẫn còn ngoằn ngoèo, không rõ ràng. Trẻ vẽ chưa có sự kiểm tra của thị giác và mang tính cơ năng nhiều hơn. Khi thì vẽ bằng tay phải, khi bằng tay trái là vì lứa tuổi này chưa rõ thuận tay nào. Đến 3 tuổi, trẻ có thể bắt chước người lớn vẽ được những nét thẳng, nét ngang, thậm chí là đường vẽ hình tròn mặc dù chưa thực sự chính xác. Trẻ bắt đầu có ý muốn vẽ giống hình mẫu đặt trước mặt và ở giai đoạn này cần có sự làm mẫu của người lớn; - *Từ 4 tuổi:* trẻ bắt đầu vẽ theo ý định, bắt đầu bỏ lối vẽ ngoằn ngoèo để vẽ cái gì đó có hình thù hơn. Trẻ có thể tự vẽ được một hình tròn và một đường thẳng. Trẻ có thể sao chép đúng một hình vuông (điều này được lấy làm mốc phát triển của trẻ 4 tuổi trong quá trình phát triển chung). Trẻ thích vẽ một đồ vật hoặc những sự vật hiện tượng xung quanh mà trẻ thích. Lên 5 tuổi, khi vẽ người, trẻ thường vẽ một vòng tròn, chấm 2 chấm ở trong và 2 nét thẳng chỉ 2 tay và 2 nét chỉ 2 chân, không vẽ thân người - đó là hình người “nồng nọc”. Ở lứa tuổi chuẩn bị đi học ở trường tiểu học, trẻ thường vẽ đồ vật và hình người bằng những nét chung. Trong các bức vẽ của trẻ, đặc biệt là tranh vẽ người thông thường các nét vẽ không cân đối, đầu nhỏ, thân hình to và tay chân thì dài. Các nhà tâm lý học gọi đó là “vẽ bằng nét sơ đồ”. Đó là những nét tượng trưng còn thô sơ của đồ vật. Giai đoạn này có thể tiếp tục cho đến 9 tuổi, nhưng chỉ là một giai đoạn nhất thời trong tiến trình phát triển chung nên sẽ chấm dứt. Trẻ thông minh sẽ nhanh kết thúc, còn trẻ chậm phát triển thường dừng lại ở giai đoạn này mà không tiến bộ thêm. Mặc dù hình vẽ còn mang tính chất “sơ đồ” nhưng cũng biểu hiện tình cảm của trẻ. Khi vẽ một người mà trẻ yêu mến, trẻ thường thêm nhiều chi tiết đẹp: mắt đen, tóc quăn, tay cầm hoa, áo quần màu sắc... và thường vẽ đi vẽ

lại không chán. Nếu vẽ người trẻ không thích thì trẻ vẽ xấu: mắt dữ tợn, miệng méo... hoặc trẻ sẽ tô, trang trí bằng những màu sắc tối như màu đen, màu xám. Trẻ vẽ những gì trẻ “biết” về người đó chứ không vẽ theo thị giác đã nhận xét. Ở lứa tuổi này, trẻ có thể sao chép được hình vuông và hình tam giác.

Trước 6 tuổi, một đứa trẻ không vẽ những gì mình nhìn thấy mà vẽ theo ý nghĩ của mình, nghĩ sao vẽ vậy. Ví dụ, đặt một lọ hoa rồi bảo trẻ vẽ lọ hoa ấy, trẻ trước 6 tuổi sẽ không nhìn vào lọ hoa mà cúi đầu vẽ một bông hoa nào đó. Đặc điểm tâm lý này được gọi là “hiện thực theo ý nghĩ” (réalisme intellectuel); khi lớn lên nhìn thấy đồ vật như thế nào thì vẽ theo thế ấy: hiện thực theo ý nghĩ được thay bằng “hiện thực theo mắt nhìn” (réalisme visuel). Ví dụ, khi vẽ một cái nhà, ban đầu trẻ vẽ có đồ đạc trong nhà, mặc dù đứng ngoài nhìn thì không thấy; sau lớn lên trẻ mới biết vẽ mái nhà và cửa chứ không vẽ đồ đạc trong nhà.

1.2. Thể hiện tình cảm và cảm xúc. Trẻ tư duy thế giới xung quanh bằng con mắt ngây thơ, trong sáng và non nớt. Khi có thể cầm bút trong tay thì một trong những hoạt động thú vị nhất của trẻ là nguệch ngoạc những hình thù trên giấy. Trẻ vẽ không theo một tiêu chuẩn về kỹ thuật như bố cục, phối màu hay phải giống thực. Với những bức vẽ hình thù kì lạ lại là một thông điệp hay một bản “mô tả bản thân” khá phong phú. Qua đó, trẻ bày tỏ một cách hoàn toàn vô thức những gì trẻ đã thấy, đã hình dung và cả những mong ước thầm kín của mình. Điều này “thực” hơn rất nhiều những gì trẻ đã vẽ dưới sự hướng dẫn của người lớn.

Khả năng sử dụng đường nét, hình dạng như những phương tiện truyền cảm, thể hiện ở mức độ tích cực và tương đối chuẩn xác trong việc thể hiện các sự vật có hình dạng tròn, hình vuông, hình tam giác; linh hoạt sử dụng phương thức vẽ các sự vật đơn giản mà trẻ quan sát được trong môi trường xung quanh. Mặc dù các hình vẽ còn thật sơ lược, ấu trĩ và khó hiểu đối với người lớn nhưng trong con mắt trẻ thơ chúng lại rất sống động và như thật. Đây là một đặc điểm mà người lớn cần chú ý tận dụng để phát triển hứng thú, tư duy và tưởng tượng sáng tạo của trẻ trong tranh vẽ. Ngoài ra, ở lứa tuổi này, trẻ thường có xu hướng dùng màu tự do thể hiện theo ý thích, không nhất thiết giống với màu sắc của vật thật. Vì đặc điểm này mà khi xem tranh của trẻ, chúng ta có cảm nhận rằng, trẻ thường phá vỡ hình ảnh trọn vẹn của sự vật thành những bộ phận rời rạc khi chúng vẽ mỗi bộ phận, mỗi chi tiết của hình vẽ bằng một màu khác nhau.

2. Sử dụng tranh vẽ trong việc chẩn đoán tâm lí của trẻ mầm non

Khi quan sát trẻ em vẽ và nhận xét hình vẽ của chúng, các giáo viên, các nhà trị liệu tâm lí có thể: - Hiểu thêm tính cách của trẻ qua đường nét (thẳng, cong, rối ren, độ đậm nhạt...), qua sắp xếp hình vẽ trên trang giấy (ở phần trên, dưới, phải, trái, vị trí thứ tự nhân vật...), qua màu sắc (xanh, đỏ, đen...) cũng như kích thước, chi tiết của các hình vẽ; - Đoán ra thắc mắc, lo âu của trẻ qua nội dung hình vẽ, xếp đặt các chi tiết (trong vẽ cây, người, gia đình).

Việc suy đoán này là khó, nên phải kết hợp quan sát tỉ mỉ các hành động, thái độ khác trong cuộc sống, có kiến thức về tâm lí và làm việc nhiều với trẻ em mới có thể nhận định được. Không đơn thuần dựa vào màu sắc, hình vẽ chiếm phần nào trên trang giấy mà vội kết luận về tính tình của trẻ. Trẻ em đang ở độ tuổi phát triển, tâm lí chưa ổn định, nên muốn nhận xét và giúp đỡ trẻ, chúng ta cần theo dõi, dò dặt trong thời gian dài. Vận dụng phương pháp này là một việc khó khăn và tế nhị, không nên đoán "mò" mà kết luận vội vàng.

Vẽ là dịp để trẻ tập quan sát, suy nghĩ và bộc lộ tâm tư của mình. Chính sự bộc lộ tâm tư qua một hoạt động sáng tạo (ở đây là vẽ), giúp trẻ giải tỏa bớt các thắc mắc ảm ức, khiến tính tình trở nên vui vẻ, cởi mở hơn. Qua việc nghiên cứu những bức vẽ của trẻ, các nhà trị liệu có thể: - Tìm hiểu cá tính và nhận thức bản thân trẻ qua hình vẽ người, vẽ cây; - Tìm hiểu mối quan hệ, tình cảm của trẻ đối với người thân - qua hình vẽ gia đình, trẻ thường vẽ người nào mà trẻ quý nhất hoặc ghét nhất; - Tìm hiểu thái độ: qua kích thước, màu sắc, chi tiết về một người, chúng ta có thể hiểu được thái độ của trẻ đối với người đó.

Khi đang vẽ, trẻ dường như cách biệt với thế giới xung quanh, không phụ thuộc vào ý nghĩ của mình, do đó ta có thể hiểu kĩ hơn những buồn, vui của trẻ. Thường có khác biệt về tranh vẽ giữa bé trai và bé gái. Trẻ trai thường vẽ máy bay, ô tô, siêu nhân, hoặc những nhân vật hoạt hình mà trẻ yêu thích; còn trẻ gái thường vẽ thiên nhiên, nhà, người, động vật là những cảnh quen thuộc. Màu sắc trong tranh vẽ của bé gái và bé trai cũng khác nhau, bé trai có xu hướng thiên về những gam màu xanh, da cam, đỏ đậm, nâu hoặc xám; bé gái chọn những màu hồng, xanh lá cây, đỏ, vàng...

Trong một số trường hợp tranh vẽ có thể giúp cho chẩn đoán lâm sàng: những cảnh hỗn loạn, thiếu hài hoà là biểu hiện tính kích thích của những trẻ năng hoạt động, giảm chú ý; lo hãi, trầm cảm có thể thể hiện ở sự nghèo nàn màu sắc, thiên dùng màu xám, giảm

kích thích người, hình người không đầy đủ các bộ phận, hoặc không có người; trong trường hợp lo âu rõ, còn thấy những nét gạch dày đặc hoặc các đường cong đan vào nhau lấp khoảng không gian của bức tranh. Những cảm xúc bị rối loạn phân li thường thể hiện trong sự phối hợp các màu mạnh, màu rực rỡ với hoa lá, cỏ cây, con vật, công chúa.

Tranh vẽ có thể làm rõ những mối quan hệ trong gia đình: người ở bên cạnh trẻ thường là người gần gũi tình cảm với trẻ. Nếu "quên" vẽ một người nào đó trong gia đình thì thường người đó ít có ý nghĩa đối với trẻ. Trong tranh vẽ nếu xuất hiện một người khác không phải trong gia đình (người quen, họ hàng...) thì thường đó là trường hợp "gia đình lớn" hoặc những gia đình thiếu bố và mẹ.

Nếu trẻ có hiện tượng rối loạn phân li thì vẽ mình ở trung tâm bức tranh. Nếu trẻ vẽ bản thân cao to hơn, mặc đẹp hơn bố mẹ, thì điều này nhấn mạnh tính cá nhân và kiểu cách của trẻ rối loạn phân li. Trong trường hợp bố mẹ cãi nhau, trẻ thường vẽ bản thân ở giữa, dường như là người làm nhiệm vụ hoà giải gia đình. Khi không có va chạm cãi cọ, thì bản thân được vẽ bên cạnh, có nghĩa là "loại trừ" xung đột.

Màu sắc tô lên hình người trong tranh vẽ cũng mang một ý nghĩa nào đó: màu xanh da trời nói lên nguồn an ủi cảm xúc, gần bó và yêu thương đối với trẻ; trẻ bị ám ảnh thường tô thân mình màu đen, có nghĩa là có cảm giác bị quan, cô đơn và cách biệt với mọi người xung quanh.

Khi cho trẻ vẽ tranh với chủ đề cũ thì có trường hợp trẻ đã vẽ vị trí bản thân và màu sắc thân mình thay đổi. Như vậy, vẽ tranh mang tính động thái tâm lí. Trong chừng mực nào đó, nó bổ sung cho kết quả thăm khám lâm sàng và tạo điều kiện tiền đề cho việc trò chuyện về các mối quan hệ trong gia đình, giữa thầy thuốc và bệnh nhân.

3. Sử dụng tranh vẽ trong việc điều trị rối nhiễu về tâm lí cho trẻ nhỏ

Những nỗi sợ hãi của trẻ cũng được thể hiện qua bức vẽ. Phân tích những bức tranh cho thấy chúng thường gắn với những tưởng tượng, liên tưởng với những tác động bất ngờ (sợ sệt), bệnh tật (bất hạnh), chết chóc (sự kết thúc). Liệu pháp tâm lí điều trị ám ảnh sợ thông qua vẽ tranh đã tỏ ra có hiệu quả cho trẻ ở lứa tuổi 4-11. Nhờ vẽ tranh, có thể loại trừ được những sợ hãi cụ thể như sợ động vật, côn trùng, quái vật, những gì xuất hiện trong bóng đêm và trong mơ. Ví dụ, một trẻ sợ mèo đã được bác sĩ cho vẽ mèo. Sau đó bác sĩ cùng xem tranh với trẻ, ghi nhận sự hoàn thành công việc của trẻ và mang cất bức tranh đó vào tủ với sự có mặt của trẻ. Như

vậy, hoạt động của trẻ đã được bác sĩ ghi nhận, đồng tình và nỗi sợ hãi đã được các bác sĩ đem cất kỹ vào trong tủ của bệnh viện và khoá lại. Điều này sẽ giúp trẻ cảm thấy yên tâm, giảm bớt nỗi sợ cũng giống như việc bắt con sâu trong rặng và bỏ vào lọ đậy chặt nắp và nó sẽ không làm cho trẻ bị đau răng nữa. Nếu hiệu quả điều trị chưa tốt thì hướng dẫn trẻ vẽ cái mà trẻ sợ vào một bức tranh và vẽ cái mà trẻ không sợ nữa vào một bức khác. Như vậy, trẻ sẽ phải nhận thức nỗi sợ và biểu thị nó trong khi vẽ. Sau đó trẻ sẽ mô hình hoá hoàn cảnh trong bức tranh khác như thế nào để khắc phục được sự sợ hãi đó. Cụ thể hoá nỗi sợ hãi, đi sâu vào nó, chuyển thể những xúc động gắn liền với nó, do đó tính ước lệ cả hình vẽ tạo điều kiện cho sự xuất hiện giải cảm ứng. Vẽ tranh tạo cho trẻ những khả năng khác nhau để phản ứng lại nỗi sợ bằng hình tượng.

Có thể căn cứ vào các dấu hiệu liên quan đến kích thước, vị trí, tốc độ, nét vẽ, các bộ phận... của hình vẽ để phân tích đặc điểm tâm lý của trẻ. *Cụ thể:* - *Kích thước vẽ:* Hình vẽ quá lớn thể hiện sự không kiềm chế được nội tâm; hình vẽ nhỏ thường biểu hiện tính nhút nhát, lo lắng khi vẽ, nhấn mạnh và vẽ to quá đáng một vài bộ phận thường là những chi tiết trẻ đang quan tâm lo lắng; - *Vị trí đặt hình vẽ:* Hình đặt ở vị trí cao thường thể hiện có mong ước và cố gắng đạt mục đích; hình vẽ ở phía dưới thể hiện sự không yên tâm hoặc mang tính thực tế, hình lệch về trái là suy nghĩ về quá khứ, lệch phải là nhiều ước vọng tương lai; hình đặt nghiêng thể hiện tâm trạng không an toàn, lo hãi; - *Tốc độ vẽ:* Vẽ nhanh thường gặp ở trẻ hướng ngoại; vẽ chậm thường gặp ở trẻ vốn tính cẩn thận, hay suy nghĩ; - *Các nét vẽ:* vẽ những nét vạch mạnh, thẳng dài thường biểu hiện lòng tự tin, thích ganh đua; những nét mờ đứt quãng là thiếu tự tin, rụt rè; vẽ nhiều đường thẳng và góc nhọn thường gặp ở trẻ có đầu óc thực tế, biết tổ chức; vẽ nhiều đường cong là trẻ nhạy cảm, có óc tưởng tượng nhưng thiếu tự tin; có nhiều đường phân tán trẻ thiếu tập trung; nhiều nét gãy gập là tâm trạng bất an, vẽ nhiều chấm và đốm nhỏ là tính tỉ mỉ; - *Lực ấn bút:* Nét đậm gặp ở trẻ có sức mạnh và hung tính; nét mảnh ấn nhẹ ở trẻ thiếu cương quyết, úc chế, nhút nhát; một vài nét tẩy xoá quá mức lại thể hiện sự lo lắng và thiếu tự tin; - *Thứ tự các bộ phận:* Khi vẽ người thường vẽ theo thứ tự đầu, thân, tứ chi. Nếu trẻ quên không vẽ bộ phận nào là điều cần lưu ý. Nếu bỏ sót bản thân thì đó thường là tâm trạng phủ nhận bản thân; nếu bỏ sót ai đó trong gia đình thì thường người đó ít được quan tâm, trẻ ghét hoặc ganh tị; - *Những hình người không bình thường:* hình que củi có nghĩa trẻ không muốn bộc lộ bản thân; vẽ hình cao bồi thể hiện sự mong muốn có nam tính và cứng cỏi; vẽ

hình chú hề thể hiện mặc cảm tự ti; vẽ quái vật và phù thủy thể hiện nhận thức bản thân yếu kém và giải thể nhân cách; - *Màu sắc:* Màu xanh thể hiện sự thích nghi tốt, màu đỏ thể hiện ưa hoạt động, cá tính mạnh, nóng tính; màu đen thể hiện trầm cảm hoặc kiềm chế được phản ứng; màu tím thể hiện căng thẳng có xung đột nội tâm, màu vàng mang tính phản kháng hoặc lệ thuộc; màu nâu thể hiện tính nhút nhát, thoái lui.

Trẻ em nói chung đều thích vẽ tranh mặc dù đó là những bức tranh vẽ theo cảm hứng; dù thao tác còn vụng về nhưng trẻ vẫn muốn thể hiện "tài năng" của mình. Trẻ được tự do tưởng tượng, bộc lộ niềm vui, ý thích của mình trong tranh vẽ. Phụ huynh, cô giáo và cảnh vật luôn là "đối tượng" trẻ muốn thể hiện đầu tiên và là hình tượng nghệ thuật quan trọng, có tác dụng gợi mở khả năng hội họa của trẻ. Bồi dưỡng năng lực hội họa cho trẻ cần được bắt đầu khi trẻ còn nhỏ tuổi. Người lớn cần hướng dẫn trẻ vẽ một cách phù hợp, đúng với lứa tuổi, kết hợp với rèn kỹ năng cơ bản để khai thác và phát huy được trí tưởng tượng sáng tạo cũng như năng lực bên trong của trẻ. Những hoạt động vẽ tranh đối với trẻ mẫu giáo vừa có giá trị giáo dục sâu sắc, vừa tích hợp được tất cả các lĩnh vực phát triển khác. Vì vậy, các bậc phụ huynh không nhìn nhận một cách phiến diện đối với những bức tranh của trẻ mà cần có thái độ ân cần, quan tâm, hỏi han trẻ xem vì sao trẻ lại làm như vậy, vẽ như thế có ý nghĩa gì? Điều đó sẽ giúp phụ huynh, giáo viên hiểu được những nhận thức, suy nghĩ về thế giới xung quanh, từ đó giúp trẻ thể hiện được sự hiểu biết phong phú về cuộc sống đời thường thông qua những bức tranh của chúng. Đồng thời, vẽ tranh còn giúp trẻ có được những giây phút thư giãn, sáng tạo cũng như khả năng diễn đạt. Chúng ta phải đặt mình vào vị trí của trẻ, quan sát, tư duy theo cách của trẻ thì mới hiểu được tranh của trẻ muốn nói gì. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thanh Thủy (2006). *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Ánh Tuyết - Nguyễn Thị Như Mai - Đinh Thị Kim Thoa (2004). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Trần Thị Minh Đức (2008). *Phân tích những biểu hiện tâm lý qua tranh vẽ của trẻ em*. Tạp chí Tâm lý học, số 5 (110), tr 19-27.
- [4] Lê Khanh (2007). *Khám phá trẻ em qua nét vẽ*. NXB Phụ nữ.
- [5] Nguyễn Thị Nhất (1971). *Tìm hiểu trẻ em qua nét vẽ* (Tài liệu biên dịch tiếng Pháp). Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em.